

Phú Thọ, ngày 02 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty : Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Mã chứng khoán : BSP
Địa chỉ : Khu công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại : 0210.3650.688
Loại công bố thông tin : 24h 72h Bất thường Định kỳ Khác
Nội dung CBTT : Công bố tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Bổ sung)

Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://saigonphutho.com.vn/>, bao gồm:

- + Quy chế tổ chức Đại hội.
- + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.
- + Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.
- + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024.
- + Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023.
- + Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
- + Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2023.
- + Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.
- + Tờ trình ký hợp đồng với Người/ tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.
- + Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Chúng tôi xin cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.



Người được ủy quyền công bố thông tin

Trần Thị Liên

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

Địa chỉ: KCN Trung Hà, Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ

Điện thoại: 02103 650 688

Website: www.saigonphutho.com.vn

Email: Saigonphutho@gmail.com

Phú Thọ, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17.06.2020 và có hiệu lực từ ngày 01.01.2021.

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ năm 2024 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ năm 2024 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

II. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ theo danh sách chốt ngày **18/03/2024** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi người đại diện.**



3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, khách mời từ các đơn vị khác, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đăng ký và tham gia Đại hội, và nhận hồ sơ tài liệu, tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của chủ tọa Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị thay đổi.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - ✓ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

- ✓ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- ✓ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
- ✓ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

6. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - ✓ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
 - ✓ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.
 - ✓ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - ✓ Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
 - ✓ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
 - ✓ Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - ✓ Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
 - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - ✓ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu, bầu cử của các cổ đông và đại diện ủy quyền
 - ✓ Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
 - ✓ Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội:

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.



- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết:

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- ✓ Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- ✓ Tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- ❖ **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.

- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.
- ✓ Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

- ❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội..

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- ❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
- ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
- ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy

quyền tham dự.

- ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
- ❖ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - ✓ Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- ✓ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- ✓ Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35 % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; tổ chức lại, giải thể Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.
- ✓ Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành

Lưu ý / Note:

- Đối với các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

11. Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được đăng tải trên website Công ty.

III. THỰC HIỆN:

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.



- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số : 01 /2024/TTr - HDQT

Phú Thọ, 29 /03 /2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh).
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh) đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được Hội đồng quản trị Công ty công bố thông tin theo đúng quy định (có đính kèm tài liệu Đại hội)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Phú Thọ, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 ; KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ (HĐQT) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

I. Kết quả hoạt động trong năm 2023:

1. Đặc điểm tình hình.

Trong năm 2023, tình hình sản xuất và kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, sản xuất gián đoạn, sản lượng sản xuất và tiêu thụ thấp so với kế hoạch, việc làm ít, người lao động phải ngừng việc luân phiên.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

⚡ Các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Một số chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% Thực hiện 2023 / Kế hoạch 2023	% Thực hiện 2023/Thực hiện 2022
Doanh thu	398,741,532,649	521,229,320,708	339,027,015,109	65%	85%
Lợi nhuận trước thuế	1,060,641,012	16,650,325,183	7,380,206,408	44%	696%
Lợi nhuận sau thuế	712,400,709	13,120,260,146	5,084,679,522	39%	714%

Năm 2023, trước những khó khăn và thách thức, Ban điều hành Công ty đã nhanh chóng xây dựng những kịch bản khác nhau bám sát với tình hình thị trường, tổ chức điều hành để từng bước thực hiện các mục tiêu đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mặc dù có lợi nhuận nhưng Công ty không hoàn thành kế hoạch sản xuất và kinh doanh đặt ra, một trong những nguyên nhân:

- Do ảnh hưởng từ sự suy thoái của nền kinh tế toàn cầu nên sức mua giảm.
- Người dân có xu hướng thắt chặt chi tiêu, đặc biệt với những mặt hàng không thiết yếu như bia, rượu.
- Chính phủ siết chặt các quy định về nồng độ cồn của người tham gia giao thông góp phần không nhỏ tới việc giảm sút tiêu thụ bia.
- Tỷ giá ngoại tệ, lãi suất biến động liên tục khiến giá cả nguyên vật liệu, phụ gia hoá chất và chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao.
- Tổng Công ty CP Bia, Rượu, NGK Sài Gòn đặt hàng bia lon thấp hơn nhiều so với kế hoạch đầu năm.

3. Kết quả thực hiện các nội dung khác tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.



4.1 . Công tác tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ trong các quý để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các nội dung theo Nghị quyết của ĐHCĐ giao. Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các nội dung Nghị quyết đã được HĐQT thông qua và được Ban điều hành thực hiện nhằm hoàn thành tốt nhất các mục tiêu đặt ra.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2023 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

- **Chất lượng sản phẩm:**

Thời điểm cuối năm 2023, Công ty đã sản xuất thêm sản phẩm mới bia lon URA. Chất lượng của các sản phẩm do Công ty sản xuất đều ổn định về hóa lý, vi sinh và cảm quan đạt tiêu chuẩn sản phẩm theo quy định, đáp ứng được nhu cầu của các khách hàng bao gồm Tổng công ty, các nhà phân phối bia hơi, bia tươi và bia lon URA. Không có sản phẩm sai lỗi phải thu hồi.

- **Quản lý Nguyên vật liệu, bao bì, phụ gia, hoá chất.**

Công ty ban hành các quy định cụ thể để kiểm tra, giám sát chất lượng các vật tư, nguyên vật liệu, phụ gia, hoá chất ngay từ khâu nhập nguyên liệu nhằm đảm bảo các vật tư, phụ gia, hoá chất luôn ở trạng thái tốt nhất trước khi đưa vào sử dụng.

Công tác ghi chép, kiểm kê được thực hiện thường xuyên liên tục.

Các biện pháp thực hiện nhằm đạt được định mức kinh tế kỹ thuật được công ty chú trọng.

Định kỳ hàng tháng, các đơn vị trong Công ty tham gia các cuộc họp chuyên môn để đánh giá kết quả thực hiện, đưa ra giải pháp nhằm duy trì / và cải tiến việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí sản xuất.

- **Công tác bán hàng, giao nhận hàng hóa:**

Công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt kế hoạch sản xuất, kế hoạch giao nhận hàng của SABECO và nhu cầu lấy hàng của các nhà phân phối bia hơi, bia tươi và bia URA để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất, giao nhận hàng hóa nên đã giảm được một phần chi phí lưu kho, lưu bán thành phẩm và chi phí sản xuất.

Duy trì và chú trọng trong việc phát triển thị trường bia hơi, bia tươi và từng bước tìm kiếm thị trường cho bia lon URA.

Công ty và các nhà cung cấp luôn có sự phối hợp chặt chẽ trên cơ sở các thông tin đã có nhằm thúc đẩy quá trình giao nhận hàng được nhanh nhất, chính xác nhất.

- **Công tác tổ chức, quản trị nhân sự:**

Công ty duy trì bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, tùy vào các thời điểm để phân công, bố trí lao động hợp lý giữa các đơn vị để đảm bảo các công việc được hoàn thành với kết quả tốt nhất, hạn chế thuê lao động bên ngoài.

Xây dựng lại quy chế trả lương cho CBCNV phù hợp với đặc điểm tình hình của Công ty.

Trong năm 2023, số lượng Cán bộ công nhân viên của Công ty ổn định, tổng số lao động: 117 người.

- **Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ (PCCN):**



Tuân thủ các quy định của pháp luật về PCCN. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các phân xưởng, phòng ban.

Trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng quy định; công tác phòng chống cháy nổ và an ninh luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và được người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

- **Tình hình đầu tư, sửa chữa xây dựng cơ bản:**

Các dự án đầu tư, sửa chữa xây dựng cơ bản theo kế hoạch đã được thực hiện và theo dõi chặt chẽ về chất lượng công trình và tiến độ hoàn thành đảm bảo các dự án hoạt động có hiệu quả.

4.2 Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Các thành viên Ban điều hành đều có trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất và có kinh nghiệm trong quản lý điều hành Công ty.

Ban Điều hành đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của HĐQT.

Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết/ quyết định của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ của công ty cũng như quy định của pháp luật.

Ban Điều hành đã cùng với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

Ban Điều hành đã nhận thức rõ được những khó khăn và thách thức của Công ty năm 2023 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, đưa ra những giải pháp tốt nhất, tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực nhằm đem lại hiệu quả cao nhất có thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.3 Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban giám đốc năm 2023.

4.3.1 Thù các của các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Thù lao (đồng)
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000
2	Ông: Võ Sỹ Dờng – Thành viên	108.000.000
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000
4	Ông: Bùi Văn Thiêng - Thành viên	108.000.000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000

4.3.2 Tiền lương của Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Tiền lương (đồng)
1	Ông: Bùi Văn Thiêng - Giám đốc	636.622.000
2	Ông: Nguyễn Xuân Trường – Phó giám đốc sản xuất	450.410.607

4.4 Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Hợp đồng sản xuất và cung ứng với Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) và Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn; Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty CP Bia- Rượu- Nước Giải Khát Sài Gòn (người liên quan của ông Nguyễn Hoàng Giang và ông Bùi Văn Thiêng).

Hợp đồng mua bán xút lỏng; hợp đồng mua bán muối tinh với Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên (con trai ông Võ Sỹ Dờng – TV HĐQT làm Giám đốc).

3921
TV
30/03
40
T. PHU

4.5 Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Hợp đồng sản xuất và cung ứng giữa Công ty Cp Bia Sài Gòn – Phú Thọ với Tổng công ty CP Bia- Rượu- Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (do Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT làm Tổng Giám đốc).

II. Kế hoạch hoạt động năm 2024

Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành rà soát, quản lý sản xuất tốt, giữ vững và nâng cao chất lượng sản phẩm, sử dụng vốn và các nguồn lực đúng mục đích và đảm bảo hiệu quả kinh tế, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh.

Đảm bảo thu nhập cho người lao động, gắn thu nhập với hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trình Đại hội cổ đông thông qua như sau:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% Kế hoạch 2024 / Thực hiện 2023
Doanh thu	339,027,015,109	458,854,901,910	135%
Lợi nhuận trước thuế	7,380,206,408	1,235,417,340	17%
Lợi nhuận sau thuế	5,084,679,522	988,333,872	19%

Tùy vào tình hình thực tế của thị trường, để chủ động trong công tác điều hành, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024 cho phù hợp (nếu cần).

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và đóng góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN
PHÚ THỌ
NGUYỄN HOÀNG GIANG

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty-CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp 2020 về quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát;
- Điều lệ và các quy định của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Phú Thọ; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty; Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023.

Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 cụ thể như sau:

1. Báo cáo về Kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty:

1.1 Kết quả kinh doanh của công ty:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	% thực hiện 2023/ KH 2023	(%)Thực hiện 2023 / thực hiện 2022
01	Sản lượng sản xuất	Tr.lit	45,8	54	36,7	68%	80%
02	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lit	44,8	54	37,5	69%	84%
03	Doanh thu thuần	Tr.đ	398.741.	521.229	339.027	65%	85%
04	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.060	16.650	7.380	44%	695%
05	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	712	13.120	5.084	39%	713%
06	Phải nộp NS	Tr.đ	411.588	506.722	331.074	65%	80%
07	Đã nộp NS	Tr.đ	430.543		342.260		79%
08	Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu	đ	56,99	1.049,62	406,30		
09	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5	10			

***Ghi chú:** Theo kế hoạch năm 2023, tỷ lệ chi trả cổ tức được ĐHCĐ thông qua là 10%. HĐQT đã họp và dự kiến trình ĐHCĐ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là 10 % từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023 và của các năm trước chưa chia.;

- Lãi cơ bản trên một cổ phiếu: Theo Nghị Quyết ĐHCĐ là 1.049,62 đồng/ cổ phiếu, thực hiện là 406,3 đồng/ cổ phiếu;

- Mức lương trung bình của người lao động: **9.765.000** đồng/ người/ tháng.

1.2. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty:

1.2.1.Hội đồng Quản Trị.

- Quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành trong năm 2023, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường;

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, đã phản ánh đầy đủ trung thực các hoạt động cũng như công tác chỉ đạo điều hành của công ty, các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- HĐQT định hướng, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 sát sao, cụ thể và đưa ra chủ trương nghị quyết, biện pháp cho Ban điều hành tìm cách khắc phục vượt qua những khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm.

- Trong năm 2023 HĐQT đã ban hành 05 Nghị Quyết. Qua việc xem xét Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các biên bản, Nghị quyết của HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo của HĐQT trình Đại hội cổ đông;

1.2.2.Giám đốc và các người điều hành của công ty

- Năm 2023, tình hình kinh tế-chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng sâu rộng đến hầu hết các quốc gia trong khu vực và trên toàn cầu, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vẫn gặp nhiều khó khăn. Xong giám đốc và Ban điều hành công ty đã tích cực chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh; kinh doanh có lãi .

Trong năm công ty đã sản xuất và cho ra sản phẩm bia lon URA mới mang thương hiệu riêng của công ty. Hiện nay sản phẩm đã và đang được bán trên thị trường.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách với lao động, luôn chăm lo đến đời sống cho người lao động.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật, cụ thể:



- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Tổ chức 02 đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023;
- Trên cơ sở báo cáo Kiểm toán độc lập, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và báo cáo bán niên của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên.
- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật và qui chế, qui định của Công ty về việc mua bán hàng hóa, sản phẩm;
- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3/. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2023:

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2023/NQ – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 15/04/2023 thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Tiến Thọ	TB	117		117
2	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	TV		72	72
3	Nguyễn Thị Hương Giang	TV		72	72
	Cộng		117	144	261

4/. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;

4.1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát: Trong năm đã tổ chức họp định kỳ 02 phiên, bao gồm:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	02/2023/BB - BKS	08/08/2023	+ Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng đầu năm 2023;

0039
CỘNG
HỘI
IA SI
PHI
MON

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
			+ Kiểm tra báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023;
2	01/2024/BB-BKS	12/03/2024	+ Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2023. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng cuối năm 2023; + Báo cáo tổng kết các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023; phương hướng hoạt động năm 2024.

*** Cách thức giám sát tình hình hoạt động của Công ty:**

- Dựa trên kết quả kiểm toán Báo cáo Tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, giám đốc và Ban điều hành công ty;
- Kiểm tra, giám sát trực tiếp theo định kỳ Báo cáo Tài chính; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành công ty. Trực tiếp tham gia các cuộc họp của HĐQT;

4.2. Các kết luận và kiến nghị:

Năm 2023, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn thách thức ảnh hưởng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xong HĐQT đã chủ động định hướng, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành công ty tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị Quyết của Hội đồng quản trị và Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, kinh doanh có lãi; Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách với lao động, luôn chăm lo đến đời sống cho người lao động.

- Kiến nghị: Không có

4.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;

4.3.1. Kiểm soát việc chấp hành chế độ Tài chính kế toán.

- Công ty đã thiết lập chứng từ kế toán; Mở sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp, kiểm kê Tài sản, hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho và tiền mặt tồn quỹ vào ngày 01/07/2023 và 31/12/2023 theo đúng quy định. Tiến hành xác nhận công nợ phải thu, phải trả đến hết ngày 01/07/2023 và 31/12/2023.

- Hàng quý, năm có báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ kế toán quy định.

4.3.2. Tình hình tài chính công ty tại thời điểm 31/12/2023:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
Tổng Tài sản	340.293.335.813	321.878.661.367
A. Tài sản ngắn hạn	167.246.462.151	175.596.655.621
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	56.427.565.364	43.730.498.502
2. Các khoản đầu tư Tài chính ngắn hạn	0	0
3. Các khoản phải thu Ngắn hạn	22.112.315.386	16.305.634.906
4. Hàng Tồn kho	88.006.133.667	114.803.948.534
5. Tài sản ngắn hạn khác	700.447.734	756.573.679
B. Tài sản Dài hạn	173.046.873.662	146.282.005.746
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	155.110.949.826	132.308.953.749
3. Tài sản dở dang dài hạn	433.478.829	1.599.772.626
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác	17.502.445.007	12.373.279.371
Tổng nguồn vốn	340.293.335.813	321.878.661.367
A. Nợ phải trả	141.258.914.819	120.378.919.895
1. Nợ ngắn hạn	130.598.240.888	114.573.919.895
2. Nợ dài hạn	10.660.673.931	5.805.000.000
B. Nguồn Vốn chủ sở hữu	199.034.420.994	201.499.741.472

- Công ty đã phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 01/01/2024, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

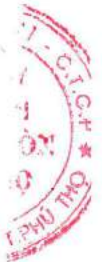
- Tại thời điểm 01/01/2024, vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 199 tỷ

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- Về giao dịch giữa Công ty với Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc: *Không có.*

- Về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị:

+ Hợp đồng mua bán xút lỏng; hợp đồng mua bán muối tinh với Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên (con trai ông Võ Sỹ Dòng – TV HĐQT Công ty làm Giám đốc).



- Về giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch:

+ Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa giữa ba bên: Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn; Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn (do Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ làm Tổng Giám đốc) và Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ. Giao dịch này được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường làm căn cứ để Công ty triển khai kế hoạch sản xuất và kinh doanh thường niên .

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã tham gia các ý kiến đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, để đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty.

7. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty:

- Thống nhất theo đề nghị của HĐQT trình Đại hội cổ đông.

8. Phương hướng hoạt động năm 2024:

- Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, định kỳ, theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật;

- Kiểm tra giám sát Báo cáo Tài chính năm 2024; giám sát các hoạt động, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, ban điều hành công ty theo chương trình kế hoạch xây dựng từ đầu năm, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật;

- Ban Kiểm soát Kính trình Đại Hội cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 ./.

Trân trọng!



Ch. Ue
Nguyễn Tiên Thọ

Số : 02 /2024/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 29 / 3 /2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty là Công ty kiểm toán độc lập của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn đã lựa chọn.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 03 /2024/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 29 / 3 /2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2023; Kết quả thực hiện năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cụ thể như sau:

Số	Diễn giải	Kế hoạch 2023 (đồng)	Thực hiện 2023 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	45,432,685,995	45,432,685,995
2	Lợi nhuận sau thuế	13,120,260,146	5,084,679,522
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	16,531,202,601	14,551,693,590
3.1	Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước.		
3.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	3,900,000,000	1,950,000,000
3.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển		
3.4	Trích Quỹ Công tác xã hội	131,202,601	101,693,590
3.5	Chia cổ tức năm 2023 số tiền: 12,500,000,000 đồng (tương ứng 10%/CP) Nguồn: Từ lợi nhuận sau thuế năm 2023: 3,032,985,932 đồng và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 9,467,014,068 đồng.	12,500,000,000	12,500,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	42,021,743,540	35,965,671,927

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 04 /2024/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 29 / 3 /2024

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

- Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2023; kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cụ thể như sau:

Số	Diễn giải	Thực hiện 2023 (đồng)	Kế hoạch 2024 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	45,432,685,995	35,965,671,927
2	Lợi nhuận sau thuế	5,084,679,522	988,333,872
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	14,551,693,590	1,300,000,000
3.1	Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước.		1,300,000,000
3.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1,950,000,000	
3.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển		
3.4	Trích Quỹ Công tác xã hội	101,693,590	
3.5	Chia cổ tức năm 2024	12,500,000,000	
	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	0%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	35,965,671,927	35,654,005,799

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số : 05 /2024/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 29 / 3 / 2024

TỜ TRÌNH

V/v: **Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2023/NQ - ĐHĐCĐ ngày 15/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, như sau:

- Đối với Hội đồng quản trị:
Tổng số thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị năm 2023: 576.000.000 đồng (Năm trăm, bảy mươi sáu triệu đồng).
- Đối với Ban Kiểm soát:
Tổng số tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2023: 261.000.000 đồng (Hai trăm, sáu mươi một triệu đồng).

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 06 / 2024/ TTr - HĐQT

Phú Thọ, 29 / 3 / 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ;

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất và kinh doanh của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, như sau:

- Đối với Hội đồng quản trị:
Tổng số thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị năm 2024: 576.000.000 đồng (Năm trăm, bảy mươi sáu triệu đồng).
- Đối với Ban Kiểm soát:
Tổng số tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2024: 261.000.000 đồng (Hai trăm, sáu mươi một triệu đồng).

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 07 /2024/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 29 / 3 /2024

TỜ TRÌNH

V/v: Ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (theo Điểm r, Khoản 2, Điều 14 Điều lệ), cụ thể:

1. Hợp đồng sản xuất và cung ứng ký ba bên giữa Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659), Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ và Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn (Mã số DN: 0303140574).
2. Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659) và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
3. Các hợp đồng đầu tư, hợp tác kinh doanh khác (nếu có phát sinh) để phục vụ sản xuất kinh doanh với Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn; các công ty con; các công ty liên kết trong cùng hệ thống.

Giao người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết các hợp đồng, phụ lục hợp đồng nêu trên.

Trân trọng!



NGUYỄN HOÀNG GIANG



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**
Số: 01 / 2024 / NQ - ĐHĐCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ngày tháng năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

1. Kết quả hoạt động sản xuất và kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% Thực hiện 2023 / Kế hoạch 2023	% Thực hiện 2023/Thực hiện 2022
Doanh thu	398,741,532,649	521,229,320,708	339,027,015,109	65%	85%
LNTT	1,060,641,012	16,650,325,183	7,380,206,408	44%	696%
Lợi nhuận sau thuế	712,400,709	13,120,260,146	5,084,679,522	39%	714%

2. Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% Kế hoạch 2024 / Thực hiện 2023
Doanh thu	339,027,015,109	458,854,901,910	135%
Lợi nhuận trước thuế	7,380,206,408	1,235,417,340	17%
Lợi nhuận sau thuế	5,084,679,522	988,333,872	19%



Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2024 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty (nếu cần)

Điều 3 : Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Điều 4 : Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty là Công ty kiểm toán độc lập của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn đã lựa chọn.

Điều 5 : Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023.

Điều 6 : Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

Điều 7 : Thông qua tờ trình quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023.

+ Tổng số thù lao của Hội đồng quản trị: 576.000.000 đồng (Năm trăm, bảy mươi sáu triệu đồng).

+ Tổng số tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 261.000.000 đồng (Hai trăm, sáu mươi một triệu đồng)

Điều 8 : Thông qua tờ trình kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024.

+ Tổng số thù lao của Hội đồng quản trị: 576.000.000 đồng (Năm trăm, bảy mươi sáu triệu đồng).

+ Tổng số tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 261.000.000 đồng (Hai trăm, sáu mươi một triệu đồng).

Điều 9: Thông qua tờ trình về ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 10: Tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024.

Tất cả các cổ đông của Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty và toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN HOÀNG GIANG





Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2023

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 25 tháng 4 năm 2023. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Ông Võ Sỹ Dũng
Ông Bùi Văn Thiêng
Bà Nguyễn Thu Hương
Ông Lê Hoài Thanh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiên Thọ
Bà Nguyễn Thị Hương Giang
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Thiêng
Ông Nguyễn Xuân Trường

Giám đốc
Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trung Hà
Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông
Tỉnh Phú Thọ
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 29 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Tỉnh Phú Thọ, ngày 15 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 29.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

001-C
ÁNH
TNH



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bina Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00427-24-2



Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		167.246.462.151	175.596.655.621
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	56.427.565.364	43.730.498.502
Tiền	111		5.884.565.364	9.730.498.502
Các khoản tương đương tiền	112		50.543.000.000	34.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.112.315.386	16.305.634.906
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	12.029.925.666	2.903.222.829
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	10.006.832.046	13.166.406.597
Phải thu ngắn hạn khác	136		75.557.674	236.005.480
Hàng tồn kho	140	8	88.006.133.667	114.803.948.534
Tài sản ngắn hạn khác	150		700.447.734	756.573.679
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		679.811.404	756.573.679
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		20.636.330	-
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		173.046.873.662	146.282.005.746
Tài sản cố định	220		155.110.949.826	132.308.953.749
Tài sản cố định hữu hình	221	9	155.110.949.826	132.308.953.749
Nguyên giá	222		586.222.537.489	546.181.466.209
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(431.111.587.663)	(413.872.512.460)
Tài sản dở dang dài hạn	240		433.478.829	1.599.772.626
Xây dựng cơ bản dở dang	242		433.478.829	1.599.772.626
Tài sản dài hạn khác	260		17.502.445.007	12.373.279.371
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	17.502.445.007	12.373.279.371
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		340.293.335.813	321.878.661.367

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		141.258.914.819	120.378.919.895
Nợ ngắn hạn	310		130.598.240.888	114.573.919.895
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	15.898.981.316	3.248.927.588
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		34.037.827	9.618.885
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12	32.495.229.797	43.660.380.674
Phải trả người lao động	314		1.164.563.887	2.353.226.663
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.530.491.624	1.267.902.150
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	19.584.580.355	16.273.464.014
Vay ngắn hạn	320	14(a)	58.530.209.529	45.311.153.300
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	15	1.360.146.553	2.449.246.621
Nợ dài hạn	330		10.660.673.931	5.805.000.000
Vay dài hạn	338	14(b)	10.660.673.931	5.805.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		199.034.420.994	201.499.741.472
Vốn chủ sở hữu	410	16	199.034.420.994	201.499.741.472
Vốn cổ phần	411	17	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	19	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		50.517.365.517	52.982.685.995
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		45.432.685.995	52.270.285.286
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		5.084.679.522	712.400.709
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		340.293.335.813	321.878.661.367

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Trần Bích Thùy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

2042

NHÀ
TỶ
PM

HỒ

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng	01	21	339.027.015.109	398.741.532.649
Giá vốn hàng bán	11	22	309.181.850.606	381.450.349.268
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		29.845.164.503	17.291.183.381
Doanh thu hoạt động tài chính	21		951.454.516	1.591.100.153
Chi phí tài chính	22		1.885.187.824	1.679.944.089
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.885.187.824	1.679.944.089
Chi phí bán hàng	25		1.630.965.952	1.734.112.626
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	16.588.055.543	14.437.577.922
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		10.692.409.700	1.030.648.897
Thu nhập khác	31		31.800.736	29.992.115
Chi phí khác	32		3.344.004.028	-
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(3.312.203.292)	29.992.115
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.380.206.408	1.060.641.012
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	2.295.526.886	348.240.303
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	25	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		5.084.679.522	712.400.709
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	407	57

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập:


Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Bùi Văn Thiêng
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	7.380.206.408	1.060.641.012
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	17.239.075.203	39.258.773.487
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(951.454.516)	(1.591.100.153)
Chi phí lãi vay	06	1.885.187.824	1.679.944.089
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	25.553.014.919	40.408.258.435
Biến động các khoản phải thu	09	(8.964.154.648)	1.127.246.154
Biến động hàng tồn kho	10	26.797.814.867	(44.798.861.052)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	2.152.914.965	(22.461.851.666)
Biến động chi phí trả trước	12	(5.052.403.361)	(1.373.506.654)
		40.487.186.742	(27.098.714.783)
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.983.496.522)	(1.536.509.889)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.862.587.611)	(976.352.318)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.389.100.068)	(4.262.349.170)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	34.252.002.541	(33.873.926.160)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(34.438.864.181)	(17.128.466.734)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	1.122.013.592	1.500.388.205
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(33.316.850.589)	(15.628.078.529)

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	268.563.379.935	298.128.309.576
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(250.488.649.775)	(257.644.434.790)
Tiền chi trả cổ tức	36	(6.312.815.250)	(23.934.955.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	11.761.914.910	16.548.919.786
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	12.697.066.862	(32.953.084.903)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	43.730.498.502	76.683.583.405
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	70	56.427.565.364	43.730.498.502

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát và các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 118 nhân viên (1/1/2023: 116 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

001
ÁNH
TNH
G

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 48 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 12 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 10 năm

(f) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(g) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

10017
CHI
CÔNG
KI
VH PHO

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

(n) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

042-00
NHÂN
TY TNHH
MG
HỒ CH

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh rượu và nước giải khát. Trong năm, không diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Tiền mặt	1.502.377.313	1.208.810.382
Tiền gửi ngân hàng	4.382.188.051	8.521.688.120
Các khoản tương đương tiền (*)	50.543.000.000	34.000.000.000
	56.427.565.364	43.730.498.502

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 2,30% đến 3,75% một năm (1/1/2023: 5,8% đến 6,0% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	11.047.322.230	2.864.133.774
Bên thứ ba		
Các khách hàng khác	982.603.436	39.089.055
	12.029.925.666	2.903.222.829

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	7.101.307.900	6.937.049.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Toàn Diện	-	3.927.770.000
Công ty Cổ phần cơ khí Công Minh	1.844.700.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.060.824.146	2.301.587.597
	10.006.832.046	13.166.406.597

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm 9.427 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2023: 12.394 triệu VND).

8. Hàng tồn kho

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	4.786.498.000	-
Nguyên vật liệu	25.671.521.877	-	42.398.270.358	-
Công cụ và dụng cụ	26.379.798.684	-	26.685.093.216	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	13.604.388.663	-	11.599.868.334	-
Thành phẩm	22.350.424.443	-	29.334.218.626	-
	88.006.133.667	-	114.803.948.534	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	128.926.558.748	405.298.739.062	7.946.335.259	4.009.833.140	546.181.466.209
Tăng trong năm	4.786.282.677	30.923.754.059	2.053.636.364	38.180.000	37.801.853.100
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	239.090.909	2.000.127.271	-	-	2.239.218.180
Số dư cuối năm	133.951.932.334	438.222.620.392	9.999.971.623	4.048.013.140	586.222.537.489
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	49.083.141.806	354.721.553.675	7.413.179.993	2.654.636.986	413.872.512.460
Khấu hao trong năm	5.449.853.565	10.841.506.329	349.197.462	598.517.847	17.239.075.203
Số dư cuối năm	54.532.995.371	365.563.060.004	7.762.377.455	3.253.154.833	431.111.587.663
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	79.843.416.942	50.577.185.387	533.155.266	1.355.196.154	132.308.953.749
Số dư cuối năm	79.418.936.963	72.659.560.388	2.237.594.168	794.858.307	155.110.949.826

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản cố nguyên giá 334.057 triệu VND (1/1/2023: 308.939 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 94.207 triệu VND (1/1/2023: 105.575 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	4.974.766.220	7.398.513.151	12.373.279.371
Tăng trong năm	7.005.559.487	8.782.223.394	15.787.782.881
Phân bổ trong năm	(3.618.222.085)	(7.040.395.160)	(10.658.617.245)
Số dư cuối năm	8.362.103.622	9.140.341.385	17.502.445.007

11. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty cổ phần TVL	3.811.951.162	-
Công ty cổ phần Hanacans	2.725.319.203	-
Công Ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam	2.141.366.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Xanh - Phú Thọ	-	803.052.997
Các nhà cung cấp khác	7.220.344.951	2.445.874.591
	15.898.981.316	3.248.927.588

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có Khả năng trả nợ	
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	1.122.677.027	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	-	80.352.000

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2023 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cần trừ trong năm VND	Chuyển tới thuế phải trả VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	3.864.862.270	62.808.445.912	(37.510.868.018)	(26.344.640.584)	-	2.817.799.580
Thuế tiêu thụ đặc biệt	39.688.582.113	291.158.690.653	(301.699.566.000)	-	-	29.147.706.766
Thuế thu nhập doanh nghiệp	96.784.176	2.295.526.886	(1.862.587.611)	-	-	529.723.451
Thuế thu nhập cá nhân	10.152.115	431.146.393	(461.934.838)	-	20.636.330	-
	43.660.380.674	356.693.809.844	(341.534.956.467)	(26.344.640.584)	20.636.330	32.495.229.797



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	17.013.713.000	11.665.726.000
Cổ tức phải trả	2.338.301.500	2.401.116.750
Phải trả ngắn hạn khác	232.565.855	2.206.621.264
	19.584.580.355	16.273.464.014

14. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2023 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2023 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	42.000.000.000	254.350.706.004	(241.372.496.475)	54.978.209.529
Vay dài hạn đến hạn trả	3.311.153.300	5.022.000.000	(4.781.153.300)	3.552.000.000
	45.311.153.300	259.372.706.004	(246.153.649.775)	58.530.209.529

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	2.9% - 3.5%	54.978.209.529	42.000.000.000

(*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 90.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 14(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Vay dài hạn	14.212.673.931	9.116.153.300
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(3.552.000.000)	(3.311.153.300)
	10.660.673.931	5.805.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2023	1/1/2023
				VND	VND
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8%	2023 - 2028	14.212.673.931	9.116.153.300

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 34.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 94.207 triệu VND (1/1/2023: 105.575 triệu VND) (Thuyết minh 9).

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023	2022
	VND	VND
Số dư đầu năm	2.449.246.621	2.811.595.791
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)(*)	1.300.000.000	3.900.000.000
Sử dụng trong năm	(2.389.100.068)	(4.262.349.170)
	1.360.146.553	2.449.246.621

(*) Việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là lợi nhuận giữ lại từ năm 2021 được chuyển sang dựa trên số thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15 tháng 4 năm 2023.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	125.000.000.000	23.517.055.477	75.104.915.219	223.621.970.696
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	712.400.709	712.400.709
Điều chỉnh quỹ khen thưởng 2021, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	(3.900.000.000)	(3.900.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(184.629.933)	(184.629.933)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(18.750.000.000)	(18.750.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	125.000.000.000	23.517.055.477	52.982.685.995	201.499.741.472
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	5.084.679.522	5.084.679.522
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(6.250.000.000)	(6.250.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	125.000.000.000	23.517.055.477	50.517.365.517	199.034.420.994

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

18. Cổ tức

Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 15 tháng 4 năm 2023 đã quyết định thông báo chia cổ tức cho cổ đông là 6.250 triệu VNĐ (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 (2022: 25.000 triệu đồng, tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021, trong đó 6.250 triệu VNĐ đã tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2021).

19. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Trong năm không có biến động về quỹ đầu tư phát triển



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Trong vòng một năm	2.816.129.363	719.683.440
Trong vòng hai đến năm năm	11.264.517.451	2.878.733.760
Sau năm năm	74.862.105.561	21.350.608.720
	<hr/>	<hr/>
	88.942.752.375	24.949.025.920

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	10.462.197.392	7.087.930.228
	<hr/>	<hr/>

21. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2023	2022
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	336.043.652.937	395.369.653.073
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	627.202.343.590	763.202.955.413
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(291.158.690.653)	(367.833.302.340)
▪ Doanh thu khác	2.983.362.172	3.371.879.576
	<hr/>	<hr/>
	339.027.015.109	398.741.532.649

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Giá vốn hàng bán**

	2023	2022
	VND	VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	307.512.671.373	380.301.936.959
▪ Giá vốn khác	1.669.179.233	1.148.412.309
	<hr/>	<hr/>
	309.181.850.606	381.450.349.268

23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí nhân viên	7.888.027.336	8.701.457.523
Chi phí khấu hao	665.060.207	825.708.501
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.713.401.563	4.004.966.832
Chi phí quản lý khác	3.321.566.437	905.445.066
	<hr/>	<hr/>
	16.588.055.543	14.437.577.922

24. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	253.494.157.966	313.540.159.660
Chi phí nhân công và nhân viên	20.501.654.257	22.412.347.977
Chi phí khấu hao và phân bổ	17.239.075.203	39.258.773.487
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.630.338.215	30.281.665.149
Chi phí khác	5.830.555.966	2.810.393.821
	<hr/>	<hr/>

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	2.295.526.886	348.240.303
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023****(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	7.380.206.408	1.060.641.012
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.476.041.282	159.096.152
Chi phí không được khấu trừ thuế	819.485.604	189.144.151
	2.295.526.886	348.240.303

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm tính từ năm đầu tiên đi vào hoạt động (2011). Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2011 đến 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo (từ 2014 đến 2020).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	5.084.679.522	712.400.709

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	488.750.137.684	659.595.465.791
Mua nguyên vật liệu	165.431.487.952	273.095.079.199
Cổ tức đã trả	1.689.375.000	6.757.500.000
Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân		
Cổ tức đã trả	426.525.000	1.706.100.000
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc		
Mua nguyên vật liệu	7.173.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh		
Mua hàng hóa	511.500.000	595.975.000
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên		
Mua hàng hóa	1.122.940.000	989.610.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam		
Mua hàng hóa	-	34.300.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO		
Mua nguyên vật liệu	421.672.000	-
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	144.000.000
Ông Võ Sỹ Dờng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Thành viên quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.087.032.607	1.411.980.280
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	117.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	72.000.000	72.000.000



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Phí và các khoản phải trả đến kiểm toán

	2023 VND	2022 VND
Phí kiểm toán báo cáo tài chính	85.000.000	76.000.000
Phí dịch vụ khác	60.000.000	50.000.000

29. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

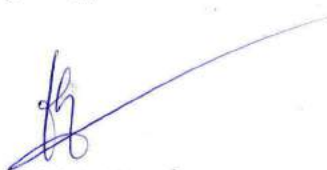
	2023 VND	2022 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	1.678.992.190	209.357.650

30. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 26, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập:


Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

